TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*1 – Ông Đậu Đức Đông

2 – Ông Trần Thanh Hải

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung- Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở khối C, phường L, thị xã T, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình D;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1995 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: K, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình N, sinh năm 1970; Con bà: Vũ Thị D1, sinh năm 1970; vợ: Võ Thị T, sinh năm 1999 và có 02, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ an xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/6/2014;

Ngày 20/7/2012, bị công an xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, gây mất trật tự công cộng;

Bị cáo Trần Đình D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1956

Trú tại: Khối L, phường L, thị xã T, Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/3/2024, Trần Đình D một mình thuê xe taxi đi từ khu vực Làng V thuộc khối C, phường L, Thị xã T đến khu vực cầu G thuộc khối L, Phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Trần Đình D đã gặp và hỏi mua được của một người đàn ông mà D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 (một) ống nhựa màu đen, kích thước (7x 12)cm, được bịt kín cả hai đầu bên trong có chứa 11 (mười một) viên nén ma túy hồng phiến với giá 500.000đ. Sau khi mua được số ma túy trên, D bỏ ống nhựa đựng ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải, phía trước D đang mặc và đi bộ tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi D đang đi bộ trên quốc lộ D, đoạn qua địa phần khối L, phường L, thị xã T thì bị lực lượng cảnh sát giao thông yêu cầu đứng lại làm việc. Biết không thể che dấu được hành vi của mình nên Trần Đình D đã tự nguyện lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 ống nhựa màu đen bên trong có lọ nhựa có chứa 11 viên ma túy hồng phiến giao nộp cho tổ công tác. Sau đó Tổ công công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong số ma túy trên và dẫn giải Trần Đình D về trụ sở Công an thị xã T để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Trần Đình D có khối lượng 1,09 gam (mgam)..

Tại bản Kết luận giám định số 333/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 18/3/2024 của phòng K công an tỉnh N kết luận: mẫu viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Đình D gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,09gam.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố bị cáo Trần Đình D về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Trần Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trần Đình D từ 16 đến 20 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 0,86 gam ma túy thu giữ của Trần Đình D. Toàn bộ số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/5/2024.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã có căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/3/2024 tại khu vực G thuộc khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; tổ công tác thuộc Đội cảnh sát giao thông đường bộ số A, phòng C Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang Trần Đình D có hành vi tàng trữ 1,09 gam (một phẩy không chín gam) ma túy với mục đích sử dụng.

Hành vi của Trần Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương nên việc đưa vụ án Trần Đình D tàng trữ trái phép chất ma túy ra xét xử công khai lưu động là cần thiết; việc tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, nên cần xét xử nghiêm. Bị cáo D có nhân thân xấu, bị cáo năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và năm 2012 bị cáo D bị Công an xã N (nay là phường L), thị xã T xử phạt hành chính về hành về hành vi đánh nhau, gây mất trật tự công cộng. Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 - BLHS năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Tuy nhiên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T thu giữ của Trần Đình D 11 viên hồng phiến có khối lượng: 1,09 gam ma túy (Methamphetamine) và đã lấy 02 viên có khối lượng 0,23 gam ma túy để trưng cầu giám định. Số vật chứng còn lại là 0,86 gam ma túy (Methamphetamine) được bảo quản và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Toàn bộ số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/5/2024;

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Đình D do không xác định được họ tên lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt Trần Đình D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 - BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì thư kích thước 10cm x18cm được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, kích thước (7x2)cm và 09 (chín) viên nén màu hồng còn lại có khối lượng là 0,86gam (không phẩy tám mươi sáu gam). Toàn bộ số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2024.

3. Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án). Buộc bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
-Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thái Thị Hà